

# GÀ ĂN BẠC

*Đặng Vũ Nhuế*

Đầu năm, người hay chữ thì khai bút làm thơ, người không thích làm thơ thì đọc thơ Tú Xương để chúc Tết nhau, để chúc thọ các quý vị họ hàng, thân hữu nào nay đã có tóc trắng bạc đầu, trông rất đẹp lão!

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau,*

*Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu,*

*Phen này ta quyết đi buôn cối,*

*Thiên hạ đua nhau nó giã trâu.*

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc giàu,*

*Trăm nghìn vạn mở để vào đầu ?*

*Phen này ắt hẳn gà ăn bạc,*

*Đồng rụng đồng rơi lọ phải cầu !*

Gà ăn bạc ? Bạc nào ? Ai đánh rơi bạc ở ngoài vườn, ngoài sân để gà bới đất mổ bạc ăn ?

Tú Xương mất năm 1906, không hiểu bài thơ trên Tú Xương làm năm nào, nhưng còn nhớ rằng ở bên ta từ thời Pháp thuộc đơn vị tiền tệ không là Nén Bạc nữa, mà là Đồng Bạc Đông Dương, tiếng Pháp là Piastre Indochinoise, viết tắt là \$, y hệt như đồng Đôla của Hoa-Kỳ cũng viết tắt như vậy.



Đồng tiền làm bằng bạc luyện với đồng đỏ, 90 phần bạc trộn với 10 phần đồng. Không nhớ đồng bạc này nặng bao nhiêu gam, chỉ nhớ rằng trẻ nhỏ cầm thấy khá nặng. Mỗi đồng bạc chia ra làm 10 hào (người miền Trung gọi là giắc), mỗi hào là 10 xu, mỗi xu là 2 trinh. Năm 1933 hay 1934 chi đó, mỗi đồng trinh, gọi là trinh

Khải-Định, lại chia ra làm 3 đồng trinh bé hơn, gọi là trinh Bảo-Đại. Ông Bảo-Đại du học ở Pháp về nước làm vua vào năm 1932. Ông Bảo-Đại là con ông Khải-Định, vì thế ta có câu : Một đồng cha bằng ba đồng con.

Đồng 1 hào to hơn đồng 10 centimes de Franc của nước Pháp một tý. Đồng bạc và đồng hào đều bằng bạc, và không có lỗ. Đồng 5 xu làm bằng kền trắng và đồng 1 xu làm bằng đồng đỏ có lỗ tròn ở giữa. Đồng trinh Khải-Định và đồng trinh Bảo-Đại làm bằng đồng thau màu vàng cũng có lỗ, nhưng lỗ không tròn mà vuông. Lấy dây xuyên lỗ buộc các đồng xu đồng trinh vào với nhau mang đi chợ, người bán hàng trông thấy là dân có tiền, đón tiếp niềm nở. Đồng thau là đồng đỏ luyện với kẽm, dùng làm mâm, làm đỉnh đốt trầm, làm cây nến bày bàn thờ; đồng đỏ luyện với thiếc là đồng đen, dùng làm đỉnh, làm chuông chùa. Có thuyết rằng phải có tý vàng luyện vào với đồng thì tiếng chuông ngân mới dài, nghe mới êm tai. Sau năm 1929 cả thế giới lâm vào thời kỳ kinh-tế khủng-hoảng, hàng hóa sản xuất ra không có ai mua, các xí nghiệp đóng cửa, dân thất nghiệp rất nhiều. Gạo và cái gì cũng xuống giá, vì thế chính quyền phát hành đồng trinh Bảo-Đại. Với 1 đồng trinh Bảo-Đại, ra chợ cũng có thể mua được cái gì rồi. Người ta kể rằng có một chú bé cầm cái bát và 6 đồng trinh Bảo-Đại ra chợ mua một xu mật mía, người bán mật múc đổ vào trong bát cho chú ta một ít mật, chú ta kêu đắt, đòi múc thêm. Người bán mật không chịu múc thêm, nói rằng một xu mật như thế là nhiều rồi. Chú bé nói vậy thì không mua nữa. Người bán mật cầm cái que tre vét mật lại. Chú bé bảo thôi đừng vét nữa, trả cho người ta một đồng trinh Bảo-Đại rồi mang 5 đồng còn lại về nhà, vừa đi vừa liếm bát vì còn có mật dính trong bát. Chú ta được ăn mật mà chỉ mất có một phần sáu xu! Một trinh Bảo-Đại vậy là to lắm đấy chứ !

Một hào là 10 xu, là 20 trinh Khải-Định, là 60 trinh Bảo-Đại, ta hiểu giá trị đồng hào như thế

nào. Ai là người nhà giàu, có nhiều tiền đến nỗi đánh rơi bạc hào trong sân, trong vườn nhà để gà bới lên ăn ?

*Nào có hay gì cái chữ nhỏ,*

*Ông nghề ông Cống cũng nằm co.*

*Thà rằng đi học làm ông Phán,*

*Tối rượu xâm-banh sáng sữa bò !*

Thời Pháp thuộc, lương ông Thông Phán Thượng hạng Ngoại hạng (bậc này là bậc cao nhất trong ngạch Thông Phán) là 120 đồng mỗi tháng. Lương ông Thông Phán hạng ba (lúc mới đi làm) là 60 đồng bạc, tức 600 hào mỗi tháng. Có 600 hào mỗi tháng, có thể đánh rơi một vài hào trong vườn nhà, gà trông thấy mổ ăn. Lương ông Tri Huyện hạng ba là 120 đồng mỗi tháng, bằng lương ông Thông Phán Thượng hạng Ngoại hạng. Lương ông Tổng Đốc hạng nhất là 350 đồng tức 3500 hào mỗi tháng. Rất cao đấy nhưng không bằng lương anh Phó Đội Đoàn Sous-brigadier des Douanes người Pháp, chính ông Thủy Quân Đô Đốc Admiral Decoux giữ chức Toàn-quyền cai trị cả Đông Dương gồm Việt Nam, Cao-Miên và Lào viết vậy trong cuốn sách A la Barre de l'Indochine (Cầm bánh lái con tàu Đông Dương). Như vậy thì gà trong sân trong vườn các công chức Pháp ở Đông Dương thời ấy tha hồ có dịp ăn bạc.

Nhưng giả thử có bạc mà ăn thì bạc ăn vào bụng sẽ làm sao ? Bạc nặng hơn sắt hơn thép. So với nước, thép nặng gấp 8 lần, bạc nặng gấp non 11 lần, vàng nặng gấp non 20 lần. Vật nhẹ thì trôi ra ngoài, vật nặng thì nằm lại trong bụng, chất bạc có thoát được ra ngoài không hay là cứ nằm mãi trong bụng, hại cho sức khỏe?

Ở nước Ấn-Độ, nếu trong nhà có tiệc, bạn bè họ hàng sum họp, muốn cho bữa tiệc thêm vẻ sang trọng người ta chạy đến nhà người thợ bạc mua những lá bạc mỏng kẹp trong những mảnh giấy đen, mang về nhà dùng phủ bạc lên trên những món ăn. Người ngồi bàn tiệc bốc com, ăn thịt, ăn cá và ăn cả bạc. Thậm chí các viên thuốc bỏ loại thuốc tễ cũng được người ta nạm bạc lên trên, người uống thuốc tin rằng nhờ chất bạc ấy viên thuốc không những đẹp hơn lại sẽ hiệu nghiệm hơn.

Có lẽ là một ông công chức nào đó, vì ta nhớ đến một bài thơ khác của Tú Xương:

Nước Ấn-Độ được người ta coi là cái mỏ bạc to nhất thế giới, vì có rất nhiều đồ nữ trang bằng bạc. Đàn bà nghèo đến đâu cũng vậy, người nào cũng có một ít đồ nữ trang bằng bạc đeo ở tai, ở cổ, ở cánh tay, cổ tay, cổ chân. Đây là của riêng của giới nữ, để dành phòng hoạn nạn, tỷ dụ không có con, bị chồng bỏ, bơ vợ một mình không nơi nương tựa.

Ấn-Độ có nhiều bạc vì xưa người Hòa-lan, người Pháp, người Anh-cát-lợi sang Ấn-Độ mua hạt tiêu và các đồ gia vị, mua trà, mua sợi bông, đều phải trả người bán bằng những đồng tiền bạc. Đơn vị tiền tệ của nước Anh-cát-lợi là đồng "pound sterling". Mỗi pound nặng 453.6 gam. Sterling là bạc luyện với đồng đỏ : 92.5 phần bạc luyện với 7.5 phần đồng. Lẽ tất nhiên, nơi mà có nhiều đồ vật bằng bạc nhất ở Ấn-Độ là cung điện của các ông Maharadjah tức các ông chúa các vương quốc Ấn-Độ. Có một ông Maharadjah sang thăm mẫu quốc Anh-cát-lợi, không muốn uống nước bên trời Anh, sai thợ làm hai cái chum bằng bạc thật lớn, cao hơn đầu người, để chứa nước sông Ganges mang xuống tàu thủy theo ông ta sang nước Anh, vì nước sông này thiêng liêng.

Một ông Maharadjah khác đặt thợ bạc làm một cái xe lửa nhỏ bằng bạc, có đầu tàu bằng bạc chạy bằng hơi nước, kéo các toa chạy trên đường rầy bằng bạc. Những buổi đại tiệc, cho đặt đường rầy lên trên bàn, bày các ly rượu lên trên các toa, tàu chạy xình xịch, còi tu-tu quanh bàn tiếp rượu mời khách, vui đáo để !

Lúc người Anh-cát-lợi sang Tàu mua tơ lụa, mua trà sản xuất ở nước Tàu, họ cũng phải trả tiền mua bằng tiền bạc, người bán không nhận loại tiền nào khác. Rút cuộc người Anh-cát-lợi thay vì tiền bạc, mang thuốc phiện Ấn-độ vào nước Tàu, bán thuốc phiện lấy bạc mua trà và tơ lụa. Triều đình nhà Thanh phản đối vì thuốc phiện làm hại dân, do đó có cuộc Chiến Tranh Nha Phiện trong những năm 1840.

Người Hán hay tự phụ là có văn minh sớm nhất thế giới, nhưng đọc Bắc sử thấy nước Tàu luôn luôn bị các dân tộc khác cai trị : hết dân nước Liêu, nước Kim lại đến dân Mông Cổ làm bá

chủ nước Tàu. Chu-Nguyên-Chương đuổi được dân Mông Cổ ra khỏi nước vào năm 1356, lập nên nhà Minh, nhưng ba thế kỷ sau nước Tàu lại bị người Mãn Thanh cai trị trong hơn 250 năm, từ năm 1660 đến năm 1912 khi Tôn-Dật-Tiên lập nên chính thể Cộng Hòa. Bắt đầu từ năm 1937 cho đến năm 1945, nước Tàu lại bị người Nhật Bản xâm phạm, cư xử với dân Tàu rất tàn nhẫn.



©2005 HeritageCoin.com

[View Larger Image](#)

Giá bạc so với giá vàng lên xuống thất thường. Ngày xưa khi giao thông khó khăn, mỗi nơi giá một khác. Hồi giữa thế kỷ thứ 19, khi Tổng Thống Hoa Kỳ phái thủy quân đề đốc Perry dẫn tàu chiến sang Nhật năm 1853, ép Nhật mở cửa cho người Hoa Kỳ vào buôn bán, ở Nhật 1 lạng vàng ăn 10 lạng bạc. Ở Hoa Kỳ bạc rẻ hơn nhiều, 1 lạng vàng ăn những 15-16 lạng bạc. Mang bạc từ Hoa Kỳ sang đổi lấy vàng của Nhật lãi rất lớn. Ngày nay nơi nào giá cũng như nơi nào, tuy mỗi lúc một khác theo sự cung cầu. Bạc dùng làm gì ? Sẽ trình bày dưới đây vài con số về chất bạc người ta tiêu thụ hồi 1979, cách nay một phần tư thế kỷ, Nhưng hãy nói về Việt Nam đã. Ngày xưa trẻ nhỏ bị cảm thường được các bà hiền mẫu chữa như sau :

. Đun một nồi nước lớn, trong để các lá thom như tía tô, kinh giới và các thứ rau thom khác, bung nồi nước sôi đặt lên giường, bắt đứa trẻ trùm chăn kín lên đầu rồi cúi đầu xuống gần nồi nước sôi, hơi nóng bốc lên, mũi thông, thở dễ dàng, không ho không chảy nước mũi nữa.

. Luộc một quả trứng vịt (hay trứng gà ?), bóc vỏ, đặt vào trong một cái khăn, trong để một đồng bạc Đông Dương, túm khăn lại, rồi dùng khăn nóng chườm lau mình mấy đứa trẻ cho đến khi quả trứng hết nóng. Mở cái khăn ra,

thấy đồng bạc màu đen thì bảo con bị cảm nắng, đồng bạc vẫn trắng thì bảo con bị cảm gió. Thật ra đồng bạc đen là vì quả trứng không được tươi, có chất H<sub>2</sub>S tức hơi thối ở trong, chất diêm sinh (S) trong hơi ấy làm bạc thành đen.

Có nhiều người thu thập tài liệu về việc dùng bạc trong công nghệ trên thế giới trong năm 1979 vì năm ấy có nhiều biến cố xảy ra trên hoàn cầu :

. Giá mỗi thùng dầu hỏa đã tăng cuối năm 1973, khi các nước A-rập khai chiến với nước Do-thái, nhưng dân nước Do-thái được nước Mỹ cấp tốc cho tàu bay chở khí giới sang giúp. Giá mỗi thùng dầu hỏa đương là 2.5 Mỹ Kim lên đến 10.5 Mỹ Kim cuối năm 1973.

. Năm 1979 nước Iran ở Tây-Á có loạn, vua bỏ chạy ra nước ngoài, lên cầm quyền thay vua là các giáo sĩ, các thượng tọa của đạo Hồi. Giá dầu hỏa nay lại tăng vọt lên : 18 Mỹ Kim tháng 7-1979, rồi 24 Mỹ Kim tháng 12-1979. Chính phủ Iran bắt giam một số dân Mỹ, quân đội Mỹ sang cứu nhưng việc không thành.

. Cuối năm 1979 quân đội nước Irak xâm phạm nước Iran với sự thỏa thuận ngầm của Mỹ, giá dầu hỏa lại tăng lên, lần này là lần thứ ba : 30 \$ một thùng, rồi 35 \$ một thùng (7 hay hơn 7 thùng là một tấn, đại khái như vậy, tùy theo dầu loại nặng hay loại nhẹ).

Dầu hỏa lên giá, các nước sản xuất dầu hỏa nay có rất nhiều tiền nhưng không biết dùng tiền ấy làm gì, đổ xô vào mua vàng mua bạc.

Giá bạc năm 1973 là vào khoảng 2.6 \$ một lạng. Lạng đây là lạng tờ-rôi (ounce troy = 31.1 gam, chữ troy ở chữ Troyes mà ra, Troyes là tên một thành phố ở nước Pháp xưa nổi tiếng vì dệt nhưng rất đẹp, số lượng kim khí quý báu như vàng, bạc, bạch kim đều tính bằng ounce troy, viết tắt là oz-t ). Tháng 12 năm 1978 giá bạc tăng lên 5.00 \$ một lạng, một năm sau tức vào tháng chạp năm 1979 lên tới 35.00 \$ một lạng, so với năm 1978 tăng 600%! Chưa hết, sang tháng giêng năm 1980 tăng lên nữa, 50 \$ một lạng. Nhưng than ôi ! Ngày 27, tháng 3, năm 1980, giá tụt xuống 10.80 \$ một lạng! Người ta gọi cái ngày hôm ấy là Thứ Năm Đen Của Bạc (Black Silver Thursday).

Nguyên do là có các nhà đầu cơ thi nhau mua bạc, bạc càng tăng giá thì họ càng mua nhiều, càng mua nhiều thì giá lại càng tăng. Họ mua chịu, mua “bạc tương lai”, nghĩa là hàng không nhận ngay mà tiền cũng không trả ngay, hy vọng rằng giá hàng sẽ lên. Tỷ dụ lúc mua là ngày 23-12-1979, giá mua là 35.00 \$ một lạng, mua một lô 5.000 (năm nghìn) lạng vì lẽ là phải mua hoặc bán từng lô 5.000 lạng như vậy, không mua không bán ít hơn. Sẽ nhận hàng và trả tiền non 3 tháng sau tức ngày 15-03-1980. Đến ngày 15-03-80 này giả thử giá bạc lên 42.00 \$ một lạng thì lời to ! Mỗi lạng lời 42-35=7\$. Mua 5.000 lạng lời 35.000 \$! Tin rằng giá sẽ tăng lên mà mua, tiếng Anh gọi là Buy long, nguyên văn là mua dài.



Trái lại, tin rằng giá sẽ xuống rồi bán trong tương lai, tiếng Anh gọi là Sell short (bán ngắn). Tỷ dụ ngày 10-03-80 tin rằng giá sẽ hạ, hẹn bán 10.000 lạng bạc, giá mỗi lạng là 38 \$, hàng sẽ giao cho người mua và tiền sẽ thu ngày 15-04-80. Đến hôm ấy giá bạc là 11.80 \$ một lạng. Người mua sẽ phải trả cho người bán 10.000 x 38 \$ = 380.000 \$, mà người bán sẽ chỉ chi ra 10.000 x 11.80 \$ = 118.000 \$ để mua bạc trên thị trường rồi giao cho người mua. Lời là 380.000 \$ - 118.000 \$ = 162.000 \$ !

Kẻ cười người khóc, nhưng chắc chắn là khóc nhiều hơn cười, mà khóc nhiều nhất khi ấy có lẽ là hai anh em gia đình họ Hunt, người Mỹ ở tiểu bang Texas, cứ mua rồi tích trữ không biết bao nhiêu triệu lạng bạc mà kể, mục đích là làm chúa trên thị trường bạc.

Bò Texas có đầu to và sừng dài, gọi là giống sừng dài, long horn. Người xứ Texas cũng thích nói lớn ăn to, oai vệ như bò sừng dài. Anh em

nhà Hunt có nhiều bạc hơn cả Chính Phủ Hoa Kỳ. Bạc của anh em họ Hunt nằm trong kho các ngân hàng trên khắp thế giới : Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Hồng Kông ... Không ai để bạc ở nhà.

Trở lại câu hỏi là ngoài chuyện đầu cơ, người ta dùng bạc để làm gì ? Riêng ở Hoa Kỳ, năm 1979 tổng số lượng bạc người ta dùng là 4920 tấn mê-to-rich (mỗi tấn là 1000 kilô), dùng trong những công kỹ nghệ sau đây:

Làm phim và giấy ảnh : 2065 tấn (42 %)

Làm đồ điện : 1192 tấn (24%)

Làm đồ bạc : 407 tấn ( 8%)

Làm đồ hàn (soldering) 341 tấn ( 7%)

Làm chất catalyst 175 tấn ( 4%)

Mạ bạc 254 tấn ( 5%)

Làm nữ trang 166 tấn ( 3%)

Linh tinh 320 tấn ( 7%)

Hoa Kỳ tiêu dùng năm 1979 4920 tấn (100%)

Kỹ nghệ làm phim và giấy ảnh dùng nhiều bạc nhất. Các chất bạc trong các phim và trong các giấy lúc rửa phim rửa ảnh thì người ta lấy lại được một phần, phần kia đọng lại trong phim trong ảnh ở nhà các tư nhân, trong các bệnh viện (phim chiếu điện khi khám bệnh). Ngày nay có phương pháp chụp ảnh, quay phim mới, không dùng phim và giấy có chất bạc ở trong, do đó người ta không cần tiêu thụ nhiều bạc trong kỹ nghệ phim ảnh như xưa nữa.

Trái lại người ta cần dùng rất nhiều bạc trong kỹ nghệ làm các đồ điện, vì bạc là một loại kim khí dẫn điện rất tốt. Nghe kể rằng trong những năm 1940-45, người Mỹ dùng điện để sản xuất những chất nô nguyên tử là Uranium và Plutonium. Để đỡ tốn điện, người ta muốn dùng dây điện bằng bạc thay thế những dây điện bằng đồng. Người phụ trách công việc sản xuất có ý kiến là mượn tạm những lạng bạc lúc bấy giờ chính phủ Mỹ có ở trong các kho, để làm dây điện. Các dây điện trong các máy điện thoại Pháp xưa làm bằng đồng, vì thế nghe điện thoại không rõ như ở các nước khác người ta dùng bạc thay đồng. Ngày nay trong các máy điện tử, trong các máy điện thoại bỏ túi, các dây điện đều bằng bạc, không hiểu mỗi năm dùng bao nhiêu tấn bạc để sản xuất các máy đó?

Các đồ bạc thông dụng như khay, dao, đĩa, các cây nến bằng bạc bày biện trong nhà thờ làm bằng bạc pha với đồng vì bạc nguyên chất mềm, dao đĩa làm bằng bạc nguyên chất dễ bị hư hỏng. Tại các tiệm bán đồ cổ ở Paris người ta thường nói rằng bạc trong dao đĩa cổ trị giá là 10 Franc tức 1 Euro rưỡi 1 gam. Các bậc cao niên thường khuyên giới trẻ rằng nếu trong nhà có đồ bạc thì cứ lấy ra mà dùng, không dùng bạc để hư hỏng vì bị các chất diêm sinh (loại H<sub>2</sub>S) ở trong không khí làm bạc đen đi. Ngày nay người ta làm dao đĩa bằng một loại kim khí mới là kền luyện với đồng, trông rất bóng và rất sáng, bán rất chạy vì không đen như đồ bạc.

Ở Bắc Việt xưa có làng Đồng Xâm, tỉnh Thái Bình, chuyên môn làm đồ bạc, trạm trở rất khéo, trông rất đẹp mắt. Các nhà giàu thường giao các bộ bát đĩa bằng sứ Giang Tây cho người Đồng Xâm bịt bạc thêm vào để cho bộ bát đĩa quý giá của mình lại quý giá hơn.

Cũng có đồ không làm bằng bạc nhưng bằng đồng rồi mạ bạc. Lớp bạc mạ phải đủ dày, nhiều tiệm, thời bạc lên giá, bán đồ mạ bạc rất tồi, dùng ít lâu xong chất bạc mòn đi hết, chỉ còn lại chất đồng ở dưới. Ở Pháp có nhiều tiệm mua các đồ bạc bên Anh rồi mang về Pháp bán vì bên Anh các gia đình không biết ăn ngon nhưng có rất nhiều dao nĩa bằng bạc bày bàn ăn. Năm 1979 nói trên, khi bạc lên giá, nhiều gia đình Anh vì cần tiền, có bộ đồ bạc của cha mẹ mất đi để lại, mang đi bán cho nhà buôn bạc. Các nhà buôn này cho vào lò, bạc chảy tan, công trạm trở của người thợ bạc nay mất đi hết. Năm 1979 thế giới sản xuất được tất cả là 14625 tấn bạc.

|            |          |             |         |
|------------|----------|-------------|---------|
| Mexico     | 2317 tấn | Bắc CaoLy   | 300 tấn |
| Hoa Kỳ     | 2007     | Bô-li-vi-a  | 295     |
| Peru       | 1840     | Tây ban nha | 250     |
| Liên Xô    | 1500     | Thụy điển   | 156     |
| Gia nã đại | 1285     | Trung hoa   | 155     |
| Úc đại lợi | 1075     | Nam-tur     | 132     |
| Chili      | 536      | Nơi khác    | .....   |

Á-châu sản xuất rất ít bạc. Châu Mỹ có nhiều mỏ bạc. Hồi thế kỷ thứ 16, khi người Tây-ban nha chiếm hai xứ Peru và Chili ở Nam Mỹ phía Thái Bình Dương, họ cướp được rất nhiều bạc. Ngày nay, một phần số lượng bạc kỹ nghệ tiêu dùng là bạc tái xuất được trong kỹ nghệ, tỷ dụ

bạc ở trong nước rửa phim rửa ảnh, bạc trong các đồ bạc cũ tư nhân bán đi như trên đã nói. Các mỏ bạc ở Nam Mỹ nằm rất sâu dưới mặt đất. Bạc người ta sản xuất thường lẫn với quặng các kim khí khác như đồng và chì. Lúc sản xuất đồng và chì cũng sản xuất bạc luôn thể.

Đầu năm 2005, giá bạc ở Paris là 157 Euros 1 kilô (6.50 \$ một lạng), ở Luân-Đôn là 6.58 \$ một lạng, chênh lệch cũng không nhiều lắm. Trong khi ấy, giá vàng ở Luân-Đôn là 424.50 \$ một lạng, gấp 63 lần giá bạc. Cách nay 150 năm, giá vàng chỉ cao gấp 10 giá bạc ở Nhật Bản, gấp 15-16 ở Hoa Kỳ như trên đã kể. Giá bạc ở Mỹ trong những năm 1930 kinh tế khủng hoảng là 0.25 \$ mỗi lạng oz-t. Từ 0.25 \$ lên đến 50.00 \$ rồi lại xuống đến 6.78 \$, không hiểu khi nào thì chủ nhà có nhiều tiền bạc nhất cho gà ăn ? Ất hẳn là năm Ất Dậu 2005 này. Năm 2005 chắc chắn là vẫn có chiến tranh du kích ở xứ Irak, mà có thể có chiến tranh lớn ở nước Iran bên cạnh nữa, vì cả hai nước đều có nhiều dầu hỏa. Nước có dầu hòa thì không có thái bình. Nước Cuba cộng sản độc tài, Bắc Cao-Ly cũng vậy, nhưng cả hai đều được yên vì không có dầu hỏa.

Ở Irak số binh lính Mỹ chết trận mỗi tháng tăng dần lên. Kể từ ngày mùng 1 tháng 5-2003 khi vị tổng thống Hoa-Kỳ mặc quần áo phi công được máy bay đưa đến một hàng không mẫu hạm Mỹ, tuyên bố “nhiệm vụ nay đã hoàn tất”, cho đến ngày 26-01-05, có hơn 1300 binh lính Mỹ chết trận, Binh lính này là binh lính nhà nghề, đi đánh trận ăn lương rất cao, không như binh lính Mỹ ở Việt Nam khi xưa là trai trẻ đến tuổi phải đi lính sang Việt Nam. Số thùng dầu hỏa sản xuất được mỗi ngày ở Irak nay là vào khoảng 2,25 triệu thùng, trị giá ít nhất là 50 \$ mỗi thùng, tức 110 triệu \$ mỗi ngày và 40 tỷ \$ mỗi năm, mấy tỷ được dùng để nhập cảng thức ăn và thuốc men cho dân thì không biết. Tổng Thống Hoa Kỳ xin quốc hội cho phép chi 80 tỷ đôla trong năm 2005 ở Irak. Nếu dùng tiền dầu hỏa vào chiến tranh thì có lẽ sẽ thừa tiền để mang quân đi đánh nước Iran. Chiếm được Iran thì sẽ lại có dầu hỏa của Iran bán lấy tiền !

Các công ty làm khí giới phen này sẽ giàu to, gà sẽ tha hồ ăn bạc ở các công ty đó ?